

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,235.65 +0.42%	219.62 +0.06%	92.22 +0.08%	42,297.12 +0.86%	39,190.40 -1.05%	20,132.85 -0.41%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Phản ứng với mốc 1220 điểm"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +5.17 điểm (+0.42%) lên mức 1235.65 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 12.11 nghìn tỷ đồng, tăng +7.8% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +5.11 điểm (+0.4%) lên mức 1298.34 điểm với 18 mã tăng, 7 mã giảm và 5 mã tham chiếu.

Chỉ số đảo ngược tình thế lên sắc xanh khi lực cầu chủ động xuất hiện ở cuối phiên, trong đó tập trung chủ yếu ở nhóm VNMD (+0.85%). Các nhóm tăng điểm mạnh gồm Dầu khí (+2.1%), Dịch vụ tài chính (+1.43%), Tài nguyên cơ bản (+1.11%), Hàng công nghiệp (+0.9%). Nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước quay trở lại bán ròng hơn -1000 tỷ đồng kể từ phiên 27/12 trong khi đó khối ngoại thu hẹp giá trị bán ròng. Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm EVF (+4.89%), ORS (+4.48%), DSE (+4.37%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.42%), HNX-Index (+0.06%), UPCOM-Index (+0.07%), VN30 (+0.4%), VNMD (+0.85%), VNSML (+0.48%), VNDIAMOND (+0.35%), VNFINLEAD (+0.77%), VNCOND (-0.08%), VNCONS (+0.26%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm TCB (+0.68 điểm), VCB (+0.68 điểm), HPG (+0.54 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm HVN (-0.43 điểm), VPB (-0.38 điểm), NVL (-0.2 điểm).

Khối ngoại bán ròng -72.39 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FPT (-138.01 tỷ), VPB (-38.81 tỷ), DGC (-21.45 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HDB (+71.57 tỷ), PDR (+25.07 tỷ), KDH (+14.39 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đóng cửa trong sắc xanh, bật lên từ mốc 1220 điểm với sự giúp sức từ phía VNMD (+0.85%). Trên biểu đồ ngày, thanh khoản vẫn ghi nhận ở mức thấp (dưới 15 nghìn tỷ/phiên), cặp đường trung bình trượt MA10/20 ngày tiếp tục xu hướng chốc xuống, trạng thái của VN-Index chưa thay đổi so với trước đó khi vì phạm mốc hỗ trợ 1237 điểm, tiếp tục xu hướng điều chỉnh trên biểu đồ ngày và tuần.

Trên các biểu đồ khung nhỏ đã xuất hiện lực cầu kéo điểm số lên kiểm định đường MA10 trên khung H1. Động lượng của chỉ số có phần cải thiện khi giá tăng đi kèm các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI,...cho tín hiệu hồi trở lại ở nhịp ngắn tiếp theo lên đường MA20 tương đương vùng 124x điểm.

Xét về tổng quan, xu hướng chung của VN-Index đang là đi ngang trong biên độ giá 1198 – 1300 điểm, trong vùng này sẽ xuất hiện xen kẽ các phiên hồi phục – điều chỉnh. Hiện tại, nhịp điều chỉnh tạm thời ngưng trên biểu đồ H1 và có khả năng xuất hiện nhịp hồi ngắn tại đây, tuy nhiên dòng tiền giao dịch trên thị trường vẫn còn khá yếu chưa cho phép hồi phục mạnh mẽ trên biểu đồ ngày, tuần. Do đó nhà đầu tư cần cân trọng với các phản tăng điểm Fomo rỗng thanh khoản. Thị trường cần dòng tiền nhập cuộc mới có thể tiếp tục xu hướng hồi phục.

Mức hỗ trợ tại kênh giá dưới của VN-Index tại 1215 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index có phản ứng tốt với vùng 1220 điểm, động lượng thị trường tại đây có phần cải thiện so với các phiên trước đó. Nhịp hồi phục dự kiến tiếp tục diễn ra trên biểu đồ H1, trong đó xu hướng trên biểu đồ ngày và tuần của VN-Index vẫn đang là điều chỉnh. Dòng tiền chưa tham gia mạnh mẽ giai đoạn trước kỳ nghỉ lễ Tết, do đó nhà đầu tư cần trọng trong quyết định mua bán, ưu tiên quản trị danh mục và thu gọn danh mục về tỷ lệ an toàn.

Thị trường chưa cho tín hiệu an toàn về việc đầu tư ngắn hạn, nhà đầu tư quan sát hành động giá của thị trường cho đến khi có tín hiệu tích cực trở lại.

Mức hỗ trợ tại kênh giá dưới của VN-Index tại 1215 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (10/01/2025)
- Báo cáo chiến lược tháng: Sự khởi đầu mới

TIN TỨC THẾ GIỚI

- IMF: Kế hoạch thuế quan của ông Trump khiến kinh tế toàn cầu thêm bấp bênh
- Hạ lãi suất: Quan chức Fed khẳng định nên chờ thêm
- Giá dầu thế giới chạm đỉnh 4 tháng sau đồn trùng phạt mới của Mỹ với Nga

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tỷ giá chịu áp lực lớn khi USD-Index tăng 1,3% trong 2 tuần đầu năm 2025
- TP. Hồ Chí Minh: Tín dụng năm 2024 đạt hơn 3,9 triệu tỷ đồng, tăng 11,34%
- Hệ lộ cơ chế để EVN thoát lỗ, lãi khủng hơn 18 nghìn tỷ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 14/01/2025: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 12
- 15/01/2025: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12
- 16/01/2025: Đảo hạn ĐĐT lần 1 (VN30F2501)

Chỉ số thị trường Việt Nam	13/01/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,235.65	0.42%	-1.51%	-1.24%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	12,100.87	7.88%	-11.82%	1.38%
HNX	219.62	0.06%	-2.68%	-2.53%
HNX GTGD (Tỷ VND)	844.05	7.19%	-1.49%	23.16%
Upcom	92.22	0.08%	-2.25%	-0.24%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	729.79	-16.72%	-5.07%	-10.65%
P/E VNindex (x)	12.93	0.79%	-2.64%	-1.22%
P/B VNindex (x)	1.64	0.00%	-2.96%	-1.20%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PLX 2.10%	VPB -1.08%	SSB 4.17%	HDB -11.25%	CTG 6.65%	GVR -10.65%
2	SSI 1.90%	VRE -0.89%	BID 2.88%	GVR -7.26%	STG 5.16%	MSN -14.47%
3	TCB 1.71%	MSN -0.76%	CTG 1.34%	MSN -6.74%	BCM 5.11%	VRE -6.44%
4	MBB 1.65%	VIC -0.49%	VIB 1.31%	SSI -4.73%	FPT 3.80%	MWG -5.13%
5	HPG 1.37%	GAS -0.45%	PLX 1.17%	VRE -2.91%	SSB 3.24%	POW -4.84%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	EVF 4.89%	TMP -5.51%	SJS 23.46%	NLG -10.12%	SJS 44.57%	VND -16.61%
2	ORS 4.48%	NVL -4.33%	EVF 4.89%	NVL -10.05%	KDC 14.29%	NLG -14.62%
3	PDR 3.88%	HVN -2.99%	STG 4.40%	HVN -8.45%	STG 12.07%	EVF -14.14%
4	SJS 3.53%	PSH -2.19%	CTD 4.40%	PDR -8.31%	VTP 11.24%	NVL -13.33%
5	DXS 3.36%	VCF -1.72%	KBC 4.05%	ASM -7.83%	VGC 10.81%	SVC -13.22%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	COM 6.95%	HAP -6.92%	TCT 10.00%	GMC -24.04%	TMT 80.74%	GMC -40.38%
2	FIR 6.85%	SRF -6.91%	TMT 8.93%	YEG -19.44%	HTG 46.63%	GIL -21.85%
3	HRC 6.81%	DAT -6.16%	DMC 8.73%	GIL -14.49%	HTN 36.18%	CGG -13.65%
4	YEG 6.78%	GMC -4.60%	BCE 7.98%	PAC -14.39%	BCE 31.43%	DPG -13.32%
5	TIX 6.70%	CTF -4.33%	SGT 6.80%	BFC -11.93%	DMC 22.66%	VPG -13.17%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	13/01/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	20,132.85	-0.41%	1.14%	4.34%
Dow Jones	42,297.12	0.86%	-0.22%	-5.42%
FTSE 100	8,224.19	-0.29%	0.00%	-0.69%
Nikkei 225	39,190.40	-1.05%	-2.71%	1.95%
S&P 500	5,836.22	0.16%	-0.55%	-2.71%

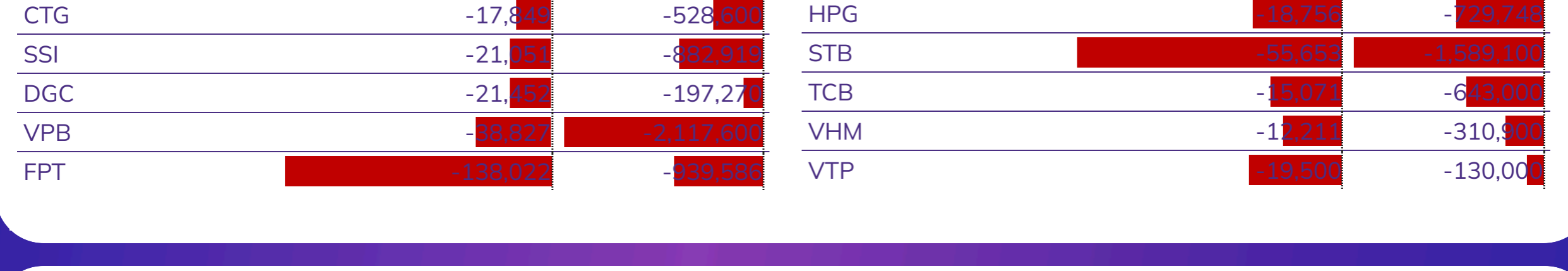
Tỷ giá				
USD/VND	25,360.00	0.00%	-0.26%	0.00%
USD/JPY	157.77	-0.20%	0.18%	4.10%
GBP/USD	1.22	-0.81%	-1.61%	-3.94%
EUR/USD	1.02	-0.97%	-0.97%	-3.77%

Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	81.01	1.57%	5.88%	12.78%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.92	-1.75%	17.01%	28.95%
Than	USD/T	113.50	-1.94%	-8.91%	-18.61%

Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	CNY/T	3,178.00	1.27%	-2.34%	-4.85%
Thép cuộn cán nóng	USD/Lbs	4.29	0.47%	6.19%	5.15%
Thép cuộn cán nguội	USD/T	705.00	0.14%	-0.42%	2.17%
Quặng sắt	USD/T	98.09	0.00%	-2.50%	-3.99%
Vàng	USD/t.oz	2,666.80	-0.70%	1.08%	0.34%
Bạc	USD/t.oz	29.66	-2.37%	0.17%	-3.10%
Gỗ	USD/1000 board feet	538.58	-2.53%	-0.54%	-9.35%

Nông nghiệp					
Lúa mì	USD/Bu	544.00	2.69%	2.79%	1.21%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.18	0.76%	2.97%	-0.08%
Cao su	USD/Cents / Kg	191.30	0.16%	1.97%	0.16%
Cà phê	USD/Lbs	325.43	0.15%	1.81%	3.18%
Đường	USD/Lbs	18.88	-1.72%	-3.77%	-13.16%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 13/01/2025



5. Top GTGD NĐT nước ngoài (trong phiên)				6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
HDB	21,487	1,119,975		MWG	10,117	1,056,456	
PDR	25,063	1,371,000		FPT	113,422	772,618	
KDH	14,385	419,401		CTR	53,652	425,000	
HPG	13,495	518,232		ELVFN30	31,310	1,913,600	
HAG	12,680	1,084,900					

Top 5 bán				Top 5 bán			
GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)			GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		
CTG	-17,428	-528,710		HPG	-2,003	-20,000	
SSI	-21,000	-800,000		STB	-2,000	-20,000	
DGC	-21,000	-197,270		TCB	-1,000	-6,000	
VPB	-22,000	-200,000		VHM	-1,000	-10,000	
FPT	-22,000	-200,000		VTP	-1,000	-310,000	

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151
 Email: research@abs.vn
 Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO
 Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, phân phối, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.
 Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST
 ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)